

Số: 04 /2024/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi khoản 3 Điều 2 Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương Ban hành “Đơn giá bồi thường một số loại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và đào, đắp ao nuôi trồng thủy sản; đơn giá hỗ trợ tiền thuê nhà ở; đơn giá bồi thường di chuyển mộ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương Ban hành đơn giá bồi thường một số loại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và đào, đắp ao nuôi trồng thủy sản; đơn giá hỗ trợ tiền thuê nhà ở; đơn giá bồi thường di chuyển mộ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ kết quả xin ý kiến tham gia của các Thành viên UBND tỉnh theo Công văn số 291/UBND-VP ngày 24 tháng 01 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 3 Điều 2 Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương Ban hành “Đơn giá bồi thường một số loại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và đào, đắp ao nuôi trồng thủy sản; đơn giá hỗ trợ tiền thuê nhà ở; đơn giá bồi thường di chuyển mộ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương”, cụ thể như sau:

"3. Trong quá trình kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm rà soát tính toán giá trị thiệt hại thực tế của cây trồng theo các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này để xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ phù hợp với thực tế tại thời điểm thu hồi đất.

Trường hợp khi kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, một số loại cây trồng chưa được quy định trong Bảng đơn giá ban hành kèm theo Quyết định này hoặc đã được quy định nhưng khi tính toán giá trị thiệt hại có mức giá cao hoặc thấp hơn mức đơn giá quy định tại Điều 1 Quyết định này thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức khảo sát, lập phương án tính toán, xác định đơn giá gửi phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định, tổng hợp để trình cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này xem xét phê duyệt."

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2024.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở TNMT, Sở NN&PTNT, Sở XD;
- Trung tâm Công nghệ thông tin - VPUBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VP, Thư (20b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Quân